TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/DS-ST
Ngày 22-5-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2020/TLST-DS ngày 03/01/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-DS ngày 10/4/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Minh T, sinh năm 1975. Thường trú: Số 44/3B khu phố 3, phường H, quận Đ, Thành phố M. Tạm trú: Số 5/4 khu phố L2, phường D, thành phố A, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Hoàng V, sinh năm 1984. Thường trú: Số 7, đường số 3, khu phố Đ1, phường D, thành phố A, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2019 (thụ lý đơn ngày 13/12/2019), lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Minh T trình bày:

Do quen biết nên nguyên đơn cho bị đơn vay tiền nhiều lần với tổng số tiền 310.000.000 đồng (ba trăm mười triệu đồng), việc vay tiền được thể hiện tại giấy mượn tiền ngày 10/5/2018, trong giấy mượn tiền không thỏa thuận lãi suất

và thời hạn vay nhưng có thỏa thuận miệng với nhau lãi suất 5%/tháng và thời hạn vay là 01 tháng tính từ ngày 10/5/2018 nhưng thực tế bị đơn chưa thanh toán được bất kỳ khoản tiền lãi nào cho nguyên đơn. Do bị đơn không trả lãi và đến hạn thanh toán nhưng bị đơn không trả lại tiền nợ gốc cho nguyên đơn mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc đã vay 310.000.000 đồng (ba trăm mười triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Giấy mượn tiền ngày 10/5/2018 có chữ ký của anh Trần Hoàng Vũ.

Quá trình tố tụng , bị đơn anh Trần Hoàng V đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 06/3/2020 và tham gia phiên tòa vào các ngày 04/5/2020 và ngày 22/5/2020 nhưng anh Trần Hoàng V không đến Toà án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị K sống chung với anh Trần Minh T nhưng anh chị không đăng ký kết hôn. Qúa trình tố tụng, chị K xác định không liên quan gì đến số tiền anh T cho anh V vay, đó là tiền riêng của anh T, đồng thời chị K đề nghị Tòa án không đưa chị vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, Tòa án không đưa chị K vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Trần Hoàng V đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 10/5/2018 có cơ sở xác định anh Trần Hoàng V vay số tiền 310.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng

tính từ ngày 10/5/2018, do bị đơn không trả lãi theo thỏa thuận và đến hạn thanh toán nhưng bị đơn không trả lại tiền nợ gốc cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh tóan tiền nợ gốc 310.000.000 đồng là có căn cứ. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền bị đơn đã vay nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần lãi suất.

[3] Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án niêm yết giấy triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và không có văn bản nào thể hiện ý kiến của bị đơn về việc không thừa nhận chữ ký của mình trong giấy mượn tiền ngày 10/5/2018, đồng thời bị đơn cũng không xuất trình chứng cứ chứng minh bị đơn không vay nợ của nguyên đơn hoặc đã thanh toán xong các khoản nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả tiền đã vay 310.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Minh T không phải chịu. Anh Trần Hoàng V phải chịu án phí theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 357, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Minh T đối với bị đơn anh Trần Hoàng V về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Trần Hoàng Vũphải thanh toán cho anh Trần Minh T số tiền 310.000.000 đồng (ba trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Trần Hoàng V phải nộp 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh B hoàn trả cho anh Trần Minh T 7.750.000 đồng (bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0039940, ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh B.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bi;
- VKSND TP A;
- Chi cục THADS TP A;
- Đương sự;
- Lưu: VT; HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Thị Ngọc Liên